

SỐ LIỆU MỘT SỐ CÂY TRỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA QUÝ I NĂM 2024

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2023	Lũy kế thực hiện đến tháng 3 năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Ước thực hiện lũy kế đến tháng 3 năm 2024	So sánh ước TH năm 2024/TH năm 2023 (%)	So sánh ước TH năm 2024/Kế hoạch TH năm 2024 (%)
1	Năng suất, sản lượng một số cây trồng chủ yếu trên địa bàn							
1.1	Cây lương thực có hạt							
-	Tổng diện tích	Ha	123.646	12.265	117.075	11.810	96,3	10,1
-	Tổng sản lượng	Tấn	541.133	2.085	517.375	2.209	105,9	0,4
a	Lúa cả năm	Ha	48.715	11.077	48.301	10.665	96,3	22,1
	TĐ: - Lúa chiêm xuân: Diện tích	Ha	13.195	11.077	13.170	10.665	96,3	81
b	Ngô: Diện tích	Ha	74.931	1.188	68.774	1.145	96,4	1,7
	Năng suất	Tạ/ha	44,8	38,3	45	38,6	100,8	85,8
	Sản lượng	Tấn	335.616	2.085	309.382	2.209	105,9	0,7
1.2	Cây công nghiệp lâu năm chủ yếu							
-	Tổng diện tích	Ha	31.388	30.051	30.192	32.045	106,6	106,1
a	Cây Cao su							
	Tổng diện tích lũy kế	Ha	5.388	5.388	5.393	5.262	97,7	97,6
	Diện tích cho sản phẩm	Ha	3.800	0	4.388	0		
	Sản lượng	Tấn	3.800	50	5.000	156	312	3,1
b	Cà phê							
	Tổng diện tích	Ha	20.137	18.836	20.755	20.926	111,1	100,8
	Sản lượng cà phê nhân	Tấn	32.944	1.160	35.362	1.300		
c	Chè							
	Tổng diện tích	Ha	5.863	5.827	6.049	5.857	100,5	96,8
	Sản lượng chè búp tươi	Tấn	56.177	249	58.734	259	104	0,4

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2023	Lũy kế thực hiện đến tháng 3 năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Ước thực hiện lũy kế đến tháng 3 năm 2024	So sánh ước TH năm 2024/TH năm 2023 (%)	So sánh ước TH năm 2024/Kế hoạch TH năm 2024 (%)
1.2	Cây hàng năm, cây hoa màu chủ yếu							
-	Tổng diện tích	Ha	53.178	9.861	52.024	9.872	100,1	19
a	Mía							
	Tổng diện tích	Ha	9.815	9.840	10.294	9.852	100,1	95,7
	Năng suất	Tạ/ha	664,3	655,1	669,3	624,9	95,4	93,4
	Sản lượng	Tấn	652.012	404.973	688.977	383.709	94,7	55,7
b	Sắn							
	Tổng diện tích	Ha	42.990	0	41.325	0		0
c	Đậu tương							
	Tổng diện tích	Ha	373	21	405	20	95,2	4,9
1.4	Cây ăn quả và cây sơn tra							
	Tổng diện tích	Ha	84.160	82.623	85.845	83.730	101,3	97,5
	+ Trong đó: Diện tích cây sơn tra	Ha	12.350	12.350	12.350	12.350	100	100
	Diện tích trồng mới	Ha	1.159	0	1.685	0		
	Sản lượng	Tấn	362.140	16.989	440.445	17.773	104,6	4